TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2023
V/v: *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Bích Lệ
2. Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc*"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2023 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 29/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vòng Thị N, sinh năm 1985
- *Bị đơn:* Anh Vương Quốc T, sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: Thôn TS, xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.
Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, Nguyên đơn trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2005 tại Ủy ban nhân dân xã SL, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị Vòng Thị N và anh

Vương Quốc T đã sống ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Vòng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Vòng Thị N được ly hôn với anh Vương Quốc T.

2. Về con chung: Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Vương Văn K, sinh ngày 04/02/2003, Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009. Cháu Vương Văn K hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Vòng Thị N yêu cầu tiếp tục nuôi Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009 và không yêu cầu anh Vương Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình nhiều lần triệu tập anh Vương Quốc T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Vương Quốc T không đến Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, khoản 1, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Cho chị Vòng Thị N được ly hôn với anh Vương Quốc T

Về con chung: Giao con chung tên Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Vòng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vương Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Vòng Thị N không yêu cầu anh Vương Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung đối với bị đơn; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về việc vắng mặt đương sự tại phiên toà: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SL cho nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T là hợp pháp, do đó, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T đã sống ly thân. Vợ chồng chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, ai muốn sống ra sao thì sống. Vợ chồng chị Vòng Thị N và anh Vương Quốc T đã không còn tình nghĩa vợ chồng. Do tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vòng Thị N

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con Vương Văn K, sinh ngày 04/02/2003, Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009; cháu Vương Văn K đã trưởng thành nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N yêu cầu nuôi con

chung tên Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009, nhận thấy, con chung đang ở với chị N và đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị N nên tiếp tục giao con cho chị Vòng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Vòng Thị N không yêu cầu anh Vương Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vòng Thị N ly hôn với anh Vương Quốc T

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vương Văn H, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Vòng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Vòng Thị N không yêu cầu anh Vương Quốc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Vương Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vòng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002921 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Chị Vòng Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã SL;

(CNKH số 02, ngày 05/01/2005)
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quốc Tuấn